

卡

卡

卡片、卡車

美洲華語 1-3

www.ncacis.org

早

早

早上、早安

美洲華語 1-3

www.ncacis.org

也

也

也是、也許

美洲華語 1-3

www.ncacis.org

紅

紅

紅色、紅綠燈

美洲華語 1-3

www.ncacis.org

云

雲

白雲、烏雲

美洲華語 1-4

www.ncacis.org

花

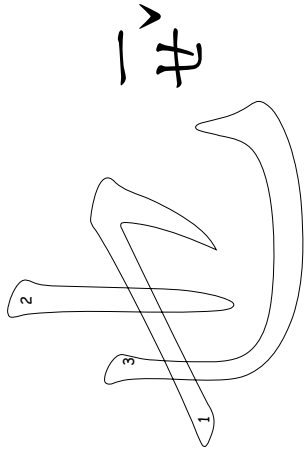
花

花園、爆米花

美洲華語 1-4

www.ncacis.org

yě



yě

shì

yě

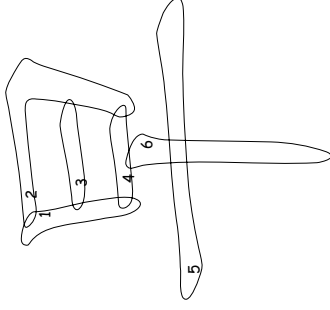
xǔ

也 也 是、也 也 許

also

perhaps

zǎo



zǎo

shàng

zǎo

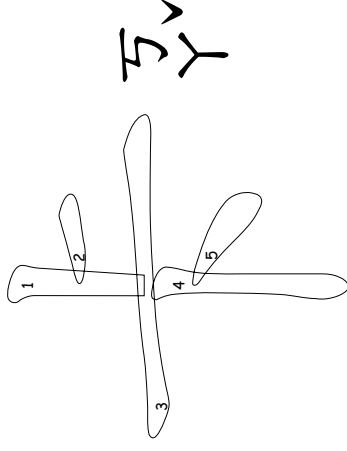
ān

早 早 上、早 早 安

morning

good morning

kǎ



kǎ

piàn

kǎ

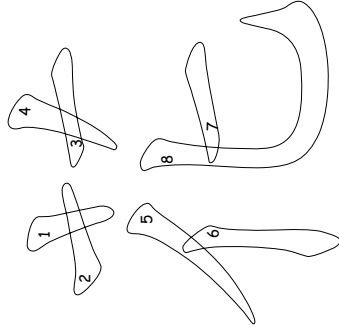
chē

卡 卡 片、卡 卡 車

card

truck

huā



huā

yuán

bào

mǐ

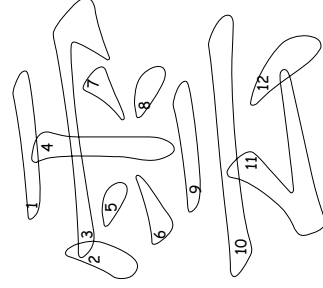
huā

花 花 園、爆 爆 米 米 花

a flower garden

popcorns

yún



bái

yún

wū

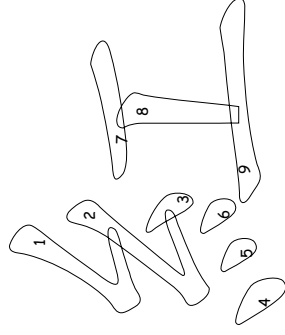
yún

白 白 雲、烏 烏 雲

white cloud

dark cloud

hóng



hóng

sè

hóng

lù

dēng

紅 紅 色、紅 紅 綠 綠 燈

red color

traffic lights